

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trường mầm non Hà Bắc, huyện Hà Trung tại xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của UBND huyện Hà Trung

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 26/9/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Hà Trung về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Trường mầm non Hà Bắc, huyện Hà Trung;

Xét Văn bản số 11113/STNMT-BVMT ngày 29/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Trường Mầm non Hà Bắc, huyện Hà Trung của UBND huyện Hà Trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1714/Tr-STNMT ngày 17/12/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trường Mầm non Hà Bắc, huyện Hà Trung (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Hà Trung (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trường Mầm non Hà Bắc, huyện Hà Trung của UBND huyện Hà Trung thực hiện tại xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Hà Bắc (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Trường Mầm non Hà Bắc, huyện Hà Trung tại xã Hà Bắc, huyện Hà**  
**Trung, tỉnh Thanh Hóa của UBND huyện Hà Trung**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của*  
*Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- **Tên dự án:** Trường mầm non Hà Bắc, huyện Hà Trung
- Địa điểm thực hiện: Tại xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Hà Trung
- Đại diện chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung.
- + Người Đại diện: Ông Nguyễn Công Khanh; Chức vụ: Giám đốc
- + Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

- Phạm vi dự án: Dự án Trường Mầm non Hà Bắc được thực hiện trên khu đất có tổng diện tích là 5.794,2 m<sup>2</sup> thuộc địa phận xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Công suất: 300 học sinh.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Các hạng mục công trình: **01** nhà lớp học 2 tầng 8 phòng (diện tích xây dựng 620,0 m<sup>2</sup>); 01 nhà hiệu bộ 1 tầng (diện tích xây dựng 176,9m<sup>2</sup>); 01 nhà bếp 1 tầng (diện tích xây dựng 80,06m<sup>2</sup>); 01 Nhà để xe 1 tầng (diện tích 78m<sup>2</sup>); Nhà bảo vệ 1 tầng (diện tích 78m<sup>2</sup>); Bể nước PCCC với diện tích 71m<sup>2</sup> và các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ khác...;

- Hoạt động của Dự án:

- + Thi công các hạng mục công trình;
- + Hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Giai đoạn thi công xây dựng: phát quang thực vật, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động sinh hoạt của giáo viên và học sinh phát sinh nước thải, chất thải rắn

**3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

### **3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:**

#### **3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 3,1 m<sup>3</sup>/ngày, trong đó: nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 1,55 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 1,55 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải vệ sinh thiết bị khoảng 2,6 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công khoảng 29,6lít/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

#### **3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, hơi xăng,...

#### **3.1.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:**

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 31 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Khối lượng đất bóc đất hữu cơ với tổng khối lượng khoảng 639,5m<sup>3</sup>.

+ Chất thải rắn quá trình xây dựng khoảng 141,6 tấn, bao gồm các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ,...

#### **3.1.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:**

Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 0,5kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...

#### **3.1.5. Nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn, độ rung:**

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

### **3.2. Giai đoạn vận hành:**

#### **3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 26,1m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform, dầu mỡ...

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 190 lít/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

#### **3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động của máy phát điện dự phòng;

mùi, khí thải từ hoạt động nấu ăn của nhà bếp; mùi hôi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần chủ yếu: Bụi,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{CO}$ ,...

### **3.2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:**

Chất thải phát sinh từ sinh hoạt có khối lượng khoảng 323 kg/ngày. Chất thải rắn phân huỷ được gồm: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại... ; Chất thải rắn không phân huỷ được hay khó phân huỷ: Thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp...

### **3.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:**

Chất thải nguy hại phát sinh có khối lượng khoảng 0,3 kg/tháng. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:**

### **4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:**

#### **4.1.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý nước thải:**

##### *a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được thu gom về hố lắng có thể tích  $2,0\text{m}^3$  (kích thước  $2,0\text{m} \times 2,0\text{m} \times 1,0\text{m}$ ; thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm) để xử lý nước rửa tay chân của công nhân trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) được xử lý bằng 03 nhà vệ sinh di động (dung tích chứa chất thải  $0,5\text{m}^3/\text{nghĩa}$ ) đặt tại khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 1 lần/ngày) bằng xe chuyên dụng.

##### *b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng*

Nước thải xây dựng, rửa xe được thu gom về 01 hố lắng có thể tích  $3,0\text{m}^3$  (kích thước  $1,5\text{m} \times 2,0\text{m} \times 1,0\text{m}$ ; thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm), bố trí gần khu vực công ra vào dự án để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Dầu mỡ được thu gom và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công dự án. Nước thải sau khi lắng và tách dầu mỡ một phần được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe, máy móc hoặc làm nước tưới đường đập bụi; phần còn lại theo hệ thống mương thoát nước tạm ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

##### *c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng.

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

#### **4.1.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý bụi, khí thải:**

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Dùng xe xitéc 5,0 m<sup>3</sup> phun nước giảm bụi, tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận, khu công cộng.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe; phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước ra khỏi công trường.

- Bố trí công nhân quét dọn vật liệu xây dựng rơi vãi trên các tuyến đường vận chuyển.

- Lắp dựng tường rào bằng tôn cao 2,5m dài 300m bao xung quanh khu đất để hạn chế bụi phát tán ra khu vực xung quanh, đồng thời bảo vệ công trình.

#### **4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

##### *a/ Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt*

Trang bị 02 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 50 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công để thu gom, tập kết rác thải, thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

##### *b/ Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng*

- Đối với khối lượng thực vật phát quang: được các hộ dân thu gom trước khi triển khai dự án.

- Đối với lớp bùn hữu cơ bề mặt: được thu gom đắp tại khu vực quy hoạch trồng cây xanh và khu đất dự phòng phát triển để trồng cây.

- Đối với chất thải rắn trong quá trình xây dựng:

+ Chất thải rắn như bìa carton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

+ Gạch vỡ, đá,... thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Đất đào bóc phong hoá được tận dụng để trồng cây xanh.

+ Đất dư thừa từ quá trình đào đắp hố móng được tận dụng để san nền sân đường nội bộ.

#### **4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

Trang bị ít nhất 03 thùng chứa (loại dung tích 100 lít/thùng) để chứa chất thải lỏng và rắn nguy hại riêng biệt, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lưu trữ tạm tại góc trong khu lán trại; định kỳ 01 lần/quá trình thi công, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

#### **4.1.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và các sự cố môi trường:**

- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung:

+ Đối với các máy móc, phương tiện thi công cần đảm bảo mức phát âm nằm trong giới hạn cho phép QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia về tiếng ồn (Tại khu vực thi công dự án thông thường từ 6 giờ - 21 giờ giới hạn tối đa cho phép là 70 dBA).

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về tiếng ồn.

+ Trang bị đầy đủ nút tai chống ồn cho công nhân trong quá trình thi công.

+ Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời gây tiếng ồn cộng hưởng. Đối với các loại máy móc không sử dụng thường xuyên thì tắt máy trong thời gian không sử dụng tránh gây ồn cộng hưởng.

+ Tuyên đường vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng đi qua khu dân cư yêu cầu đơn vị thi công không vận chuyển vào thời gian cao điểm, ban đêm để tránh gây ồn ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

+ Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (Tại khu vực thi công dự án thông thường từ 6 giờ - 21 giờ giá trị tối đa cho phép về mức gia tốc rung là 75 dB).

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:*

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông:*

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công theo quy định; bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

+ Phương tiện vận chuyển sử dụng đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật, tuân thủ theo đúng tuyên đường vận chuyển đã được phê duyệt; quá trình tập kết nguyên vật liệu tránh tập trung vào một thời điểm, không vận chuyển vào giờ đi làm, tan làm của công nhân trong khu công nghiệp.

+ Trong điều kiện trời mưa lớn đơn vị thi công cần dừng toàn bộ quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho công nhân cũng như máy móc, thiết bị.

+ Lắp biển báo công trường đang thi công tại những nơi phù hợp, dễ quan sát.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do sự cố cháy nổ:*

Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn; trang bị các phương tiện (bình bột chữa cháy, máy bơm nước, vòi phun,...) tại khu vực lán trại để phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ khi thi công.

## **4.2. Giai đoạn vận hành:**

### **4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý nước thải**

#### **a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:**

Nước mưa chảy tràn thu gom qua hệ thống mương thoát nước mưa của dự

án và kết nối với hệ thống thoát nước chung của khu vực.

*b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

Nước thải nhà vệ sinh được xử lý qua bể tự hoại, nước thải nhà ăn được xử lý qua bể tách dầu, sau đó dẫn về thiết bị xử lý nước thải tại chỗ, công suất 30m<sup>3</sup>/ngày.đêm để tiếp tục xử lý trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Sơ đồ công nghệ xử lý như sau:

Nước thải → ngăn lắng/điều hòa → ngăn kỵ khí → bể lọc hiệu khí → bể lắng, khử trùng → môi trường.

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

**4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý bụi, khí thải**

- Nhà trường sử dụng các nhiên liệu ít gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sinh hoạt như: gas, điện... không sử dụng nhiên liệu hóa thạch gây ô nhiễm môi trường.

- Trồng cây xanh, cảnh quan khu vực Dự án.

- Định kỳ nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước thải để giảm thiểu mùi hôi.

**4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường**

- Trang bị 08 thùng đựng rác dung tích 60 l/thùng bố trí tại sân, dọc hành lang của mỗi khu vực trong trường học để thu gom rác thải.

- Các thùng thu gom rác tại dự án được thau rửa hàng ngày.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt của dự án được hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

**4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

Trang bị ít nhất 03 thùng đựng CTNH (dung tích 30 lít/thùng; 200 lít/thùng) đặt trong khu vực Nhà để máy bơm PCCC để thu gom CTNH. Thùng có nắp đậy, bên ngoài thùng được dán nhãn, định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

**5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường**

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải.

**6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường



năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.